

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Diệu

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Ngô Văn Lâm

+ Ông Huỳnh Tấn Thương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS, ngày 03/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Trần Thanh Y**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1992 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và mẹ bà Trần Thị Q1; vợ: Nguyễn Thị Ngọc A, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo: **Trần Hữu V**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã I, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu V1 và bà Nguyễn Thị N; vợ: Huỳnh Thị Xuân H, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Võ Duy H1, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 4, phường D, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Phan Khánh D1, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn G, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Thị Q1, sinh năm 1966. Có mặt

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 26/04/2019, Trần Thanh Y điện thoại rủ Trần Hữu V đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, V nghe Y rủ thì đồng ý. Sau đó, Trần Thanh Y điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 72H1-8663 đến nhà V để chở V, cả hai đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc huyện Q tìm cơ hội chủ sở hữu tài sản sơ hở để trộm cắp nhưng không có. Vì vậy, Y tiếp tục chở V đến địa bàn huyện L để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường của Tỉnh lộ 628 thuộc thôn Z, xã B, huyện L thì cả hai dừng lại uống nước và ra bờ sông P để sử dụng ma túy.

Sau khi sử dụng ma túy xong, Trần Thanh Y chở Trần Hữu V đi theo Tỉnh lộ 628 hướng về thị trấn M, huyện L. Khi đi ngang qua xưởng mộc R ở thôn S, xã X, huyện L thì cả hai phát hiện có tiếng chim chào mào hót nên Y chở V đi vòng vào đường bê tông phía sau xưởng mộc. Y và V dừng xe phía sau xưởng mộc, quan sát thấy cửa sau xưởng mộc không đóng và không có người trông coi nên V đứng bên ngoài trông xe và cảnh giới còn Y lên vào xưởng mộc từ cửa sau với mục đích bắt trộm chim và tài sản có giá trị khác. Sau khi vào bên trong xưởng mộc, Y nhìn thấy anh Võ Duy H1 và anh Phan Khánh D1 là những thợ mộc của xưởng đang nằm ngủ gần cửa ra vào phía sau, bên cạnh có 02 (hai) điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu xanh đen của anh Võ Duy H1 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, màu vàng của anh Phan Khánh D1). Y đi đến, lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động rồi nhanh chóng bỏ ra ngoài, đến chỗ xe V đang đứng và lên xe điều khiển chở V tẩu thoát theo hướng về thị trấn M. Cùng lúc này, anh H1 và anh D1 thức dậy, phát hiện điện thoại bị mất và nhìn thấy Y, V đang điều khiển xe bỏ chạy nên anh D1 sử dụng xe mô tô chở theo anh H1 đuổi theo. Khi đuổi đến đoạn đường trên Tỉnh lộ 624 thuộc tổ dân phố B2, thị trấn M thì các anh Võ Duy H1, Phan Khánh D1 cùng một số người dân bắt giữ được Y, V cùng với tang vật trộm cắp là 02 chiếc điện thoại, sau đó những người này giao Y, V cho Công an huyện L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh đen, phía trước và sau lưng điện thoại có dòng chữ Samsung, có số Imei 1: 355079083038534/01, Imei 2: 355080083038532/01, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng, phía sau lưng điện thoại có dòng chữ OPPO, phía trước màn hình có nhiều vết rạn nứt, có số Imei 1: 861570033323833, Imei 2: 861570033323825, tình trạng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô, gắn biển số kiểm soát 72H1-8663, màu sơn nho, cốp xe bên phải có gắn mạt Dream II, hai bên lỗc máy có dòng chữ LONGCIN, số máy: VDPLC152FMH 000441, số khung: VMQPCG 00221 067412, xe không có kính chiếu hậu, không có dè (yếm) xe, không có hộp xích, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đỏ đen, phía trước và sau lưng điện thoại có dòng chữ VIETTEL, model: V6214, Imei 1: 356781091819487, Imei 2: 356781091819495, tình trạng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, phía trước và sau lưng điện thoại có dòng chữ NOKIA, model: RM-1134, Imei: 353681084231968, tình trạng đã qua sử dụng; 02 ống kim tiêm, màu trắng, đã qua sử dụng; số tiền 23.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá số 15/KL-HĐĐGTTTHS ngày 26/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L xác định 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG của anh Võ Duy H1 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO của anh Phan Khánh D1 do Trần Thanh Y, Trần Hữu V trộm cắp ngày 26/04/2019 có giá trị 2.200.000 đồng

Cáo trạng số 37/QĐ-VKS, ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh Y và Trần Hữu V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu V từ 09 tháng đến 12 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019.

- Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì khác; nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL và NOKIA là tài sản của Trần Hữu V và Trần Thanh Y; giao 01 xe mô tô biển kiểm soát 72H1-8663 cho Công an huyện L xử lý theo quy định; tịch thu tiêu hủy 02 kim tiêm là công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy.

- Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ xác định các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của mình. Nhưng với mục đích có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 26/4/2019, bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu SamSung của anh Võ Duy H1 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo của anh Phan Khánh D1), có giá trị theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L là **2.200.000 đồng** (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc chuẩn bị trước, vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Trần Thanh Y là người rủ rê và là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo Trần Hữu V khi nghe bị cáo Y rủ đi trộm cắp tài sản thì V đồng ý, bị cáo V là người giúp sức, thực hiện việc canh giới để bị cáo Y thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thanh Y trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm s, điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Hữu V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hội đồng xét xử cũng xét thấy:

Bị cáo Trần Thanh Y chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội và bảo đảm tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Trần Hữu V đã từng bị Tòa án nhân dân huyện N3, tỉnh Quảng Ngãi kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự số 16/2009/HSST ngày 08/4/2009 (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện tính chất coi thường pháp luật; thiếu tính ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài sản:

- Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và OPPO là tài sản của anh Võ Duy H1 và anh Phan Khánh D1, bị các bị cáo trộm cắp, nên Công an huyện L đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL và NOKIA là tài sản của Trần Hữu V và Trần Thanh Y, các bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 72H1-8663, số máy: VDPLC152FMH 000441, số khung: VMQPCG 00221 067412, là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Trần Thị Q1 khai đã mua chiếc xe trên vào năm 2013 tại tỉnh Tây Ninh, nhưng không có giấy tờ mua bán xe. Vào ngày 26/4/2019, Trần Thanh Y sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, nhưng bà Q1 không biết. Tuy nhiên, qua xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ngãi thì biển kiểm soát 72H1-8663 không phải của xe mô tô có số máy: VDPLC152FMH 000441, số khung: VMQPCG 00221 067412 mà của một xe mô tô khác. Xe mô tô có số máy: VDPLC152FMH 000441, số khung: VMQPCG 00221 067412 là xe không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nên tuyên giao chiếc xe mô tô trên cho Công an huyện L xử lý theo quy định pháp luật.

- 02 ống kim tiêm là công cụ để các bị cáo sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 23.000 đồng của Trần Thanh Y, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Y là đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thanh Y;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Hữu V;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo **Trần Thanh Y 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 16/8/2019).

Giao bị cáo Trần Thanh Y cho UBND xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Xử phạt bị cáo **Trần Hữu V 09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/4/2019 đến ngày 05/5/2019.

4- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL và NOKIA của bị cáo Trần Hữu V và Trần Thanh Y.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 ống kim tiêm của các bị cáo.

- Giao 01 xe mô tô biển kiểm soát 72H1-8663 cho Công an huyện L xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

5- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh Y, Trần Hữu V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Nhà tạm giữ CA huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã R, huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu